TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày: 17/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương**.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lường Văn Vui**
Ông **Nguyễn Văn Hùng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Ông Ngô Hoài Ngân - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện M mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 18/2018/TLST-HS, ngày 27 tháng 3 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2018/QĐXXST-HS, ngày 05/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn N;** Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1979; tại huyện T, tỉnh Sơn La; ĐKTT: bản T, Xã A1, huyện M, tỉnh Điện Biên; Chỗ ở: bản T, Xã A1, huyện M, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Tiền án, tiền sự: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1951; Con bà: Lò Thị P , sinh năm 1954; Bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình; Vợ bị cáo là Lường Thị T, Sinh năm 1982; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/12/2017 cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Bị cáo bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện M, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Họ và tên: Phạm Văn K, sinh năm 1969
Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, thị trấn M,huyện M, Điện Biên.
(Vắng mặt)

2. Họ và tên: Giàng A V, tên khác: Giàng A P, sinh năm 1983.
Nơi cư trú: Bản P, Xã A,huyện M, Điện Biên.
(Vắng mặt)

3. Họ và tên: Phá A D, sinh năm 1984.
Nơi cư trú: Bản P1, Xã T, TP. Đ, Điện Biên.
(Vắng mặt)

*** Người làm chứng**:

Họ và tên: Lò Văn T, sinh năm 1970.
Nơi cư trú: Bản T, Xã A1,huyện M, Điện Biên.
(Vắng mặt)

*** Người chứng kiến:**

Họ và tên: Lù Văn C, sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Bản T, Xã A1,huyện M, Điện Biên.
(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do hám lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy sẽ thu được lợi nhuận cao và để phục vụ nhu cầu nghiện của bản thân nên khoảng 9 giờ ngày 14/12/2017 Lò Văn N từ nhà đi lên bản Bua 1, Xã A1, huyện M để tìm mua Heroine về bán lẻ và sử dụng. Khi Nghiên đi ra đến đoạn đường Quốc Lộ 279 cách nhà của gia đình khoảng 300m thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết đi xe máy cùng chiều tới, Nghiên xin đi nhờ xe của người này đến bản Bua 1, xã Ẳng Tờ thì xuống xe rồi đi vào nhà gia đình Phạm Văn K, sinh năm 1969 để hỏi mua Heroine. Khi vào nhà Nghiên gặp và hỏi mua của Khánh 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* được 01 gói nhỏ Heroine gói bằng mảnh giấy ni lông màu trắng. Mua được Heroine Nghiên cho vào túi quần đang mặc trở về nhà. Về đến nhà Nghiên dùng dao lam cắt, chia gói Heroine ra thành sáu phần rồi dùng các mảnh giấy bạc màu vàng của vỏ bao thuốc lá gói lại thành 06 gói nhỏ khác nhau. Sau khi chia xong Nghiên lấy mảnh giấy ni lông màu trắng gói 06 gói Heroine này lại rồi cất dấu ở túi quần đang mặc. Một lúc sau thì có Lò Văn T, sinh năm 1970, trú cùng bản lên nhà Nghiên chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Nghiên và Tiến đang ngồi ở bàn uống nước của gia đình Nghiên thì có Giàng A P, sinh năm 1983, trú tại Bản P, Xã A, huyện M và Phá A D, sinh năm 1984, trú tại Bản P1, Xã T, TP. Đ đến hỏi mua Heroine của Nghiên. Giàng A P đã hỏi mua của Nghiên 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* được 02 gói Heroine gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Mua được Heroine Giàng A P, Phá A D ra về, sau đó Lò Văn T cũng ra về. Đến khoảng 12 giờ, ngày 14/12/2017 Nghiên thấy tổ công tác Công an huyện M lên nhà, do sợ bị phát hiện Nghiên đã lấy gói ni lông màu trắng bên trong đựng 04 gói nhỏ Heroine có trọng lượng 0,1gam ném xuống gầm sàn nhà thì tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã yêu cầu Nghiên nhặt toàn bộ số Heroine lên giao nộp.

Tại phiên tòa bị cáo Nghiên khai nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2017, khi Nghiên và Lò Văn T đang ngồi ở bàn uống nước của gia đình Nghiên thì có Giàng A P, sinh năm 1983, trú tại Bản P, Xã A, huyện M và Phá A D, sinh năm 1984, trú tại Bản P1, Xã T, TP. Đ đến hỏi mua Heroine của Nghiên. Giàng A P đã hỏi mua của Nghiên 100.000đ *(một trăm nghìn đồng)* được 02 gói Heroine gói bằng mảnh giấy bạc màu vàng. Mua được Heroine Giàng A P, Phá A D ra về, sau đó Lò Văn T cũng ra về. Đến khoảng 12 giờ, ngày 14/12/2017 Nghiên thấy tổ công tác Công an huyện M lên nhà, do sợ bị phát hiện Nghiên đã lấy gói ni lông màu trắng bên trong đựng 04 gói nhỏ Heroine, có khối lượng 0,1gam ném xuống gầm sàn nhà thì tổ công tác phát hiện. Tổ công tác đã yêu cầu Nghiên nhặt toàn bộ số Heroine lên giao nộp.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định ngày 15/12/2017 của Công an huyện M và Kết luận giám định số 179/GĐ-PC54, ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận số vật chứng thu giữ của Lò Văn N có trọng lượng 0,1 gam là hêrôin (Hêrôine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013).

Tại bản cáo trạng số: 11/QĐ-KSĐT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện M, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện M để xét xử bị cáo Lò Văn N về tội " Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nghiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015. Xử phạt Lò Văn N từ 28 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án; tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra – Công an huyện M, tỉnh Điện Biên trả lại tài sản cho Phạm Văn K, trú tại Bản Bua 1, Xã A1, huyện M, tỉnh Điện Biên.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Nghiên thừa nhận toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện M. Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn N đã khai và công nhận: Khoảng 11 giờ ngày 14/12/2017, tại nhà ở của gia đình bị cáo thuộc bản T, Xã A1, huyện M, tỉnh Điện Biên, Lò Văn N đã bán cho Giàng A P 02 gói nhỏ heroine với giá 100.000đ, ngoài ra Nghiên còn cất giấu 0,1 gam heroine để sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 11/QĐ-KSĐT ngày 26/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 điều 251 BLHS quy định "Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm".

Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù, được qui định tại khoản 2 điều 9 BLHS. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi tàng trữ, bán trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sinh ra và lớn lên được học đến lớp 3/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình, năm 2000 kết hôn với chị Lường Thị T và đã có 02 người con chung. Năm 2005 bị cáo bị TAND huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù giam về tội "trộm cắp tài sản", theo bản án số 59/2005/HSST, ngày 30/8/2005, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí và trách nhiệm dân sự, bị cáo đã thi hành xong phần án phí, còn phần bồi thường dân sự là 585.000đ cho ông Lò Văn Hóa, trú tại Bản Pá Tong, xã Búng Lao, huyện Tuần Giáo (nay là Huyện M), tỉnh Điện Biên, do ông Hóa rút đơn yêu cầu thi hành án, ngày 22/8/2008 Cơ quan thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Điện Biên ra Quyết định đình chỉ thi hành án số 20/QĐ-THA; Năm 2007 bị cáo bị TAND huyện M, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "trộm cắp tài sản", theo bản án số 08/2007/HSST, ngày 14/12/2007, ngoài ra bị cáo còn phải chịu án phí và bồi thường dân sự, bị cáo đã thi hành xong phần án phí, còn phần trách nhiệm dân sự bị cáo phải bồi thường cho: Chị Lường Thị Hoàn, trú tại bản Tọ Nọ, Xã A1, huyện M, tỉnh Điện Biên là 450.000đ; Chị Lò Thị Thoạn, trú tại bản Nôm, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên 150.000đ; Anh Lò Văn Cương, trú tại bản Nôm, xã Chiềng Sinh, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên 140.000đ. Chị Hoàn, chị Thoạn, anh Cương không có đơn yêu cầu thi hành án và cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường nữa, tính đến ngày hôm nay đã hết thời hiệu yêu cầu thi hành án qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. Đến nay bị cáo đã được xóa án tích của hai bản án trên. Bản thân bị cáo là người chồng, người cha, là trụ cột trong gia đình, do không chịu tu dưỡng đạo đức, chịu khó làm ăn, bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn kiếm lời bị cáo đã cố ý đi vào con đường phạm tội, bị cáo có nhân thân xấu. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng điểm s khoản 1 điều 51 BLHS là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng TNHS nào quy định tại điều 52 BLHS.

Bị cáo Nghiên với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với Phạm Văn K là người mà Lò Văn N khai báo đã bán heroine cho Nghiên vào ngày 14/12/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra, xác minh và tiến hành đối chất. Tuy nhiên Phạm Văn K không nhận đã bán heroine cho Nghiên, ngoài lời khai của Nghiên không còn chứng cứ nào khác để chứng minh Khánh đã bán heroine cho Nghiên

nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm đối với khánh. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra – Công an huyện M, tỉnh Điện Biên thu giữ của Phạm Văn K 2.035.000đ; 01 lọ nhựa có nhãn mác Juixy dâu ép, nắp màu đen có gắn ống nhựa dài khoảng 15cm, có lõi bằng ống nhựa mút màu tím; 01 cân điện tử vỏ màu đen, nhãn hiệu CHO POCKET SCALE, đã cũ, qua sử dụng; 01 cân điện tử vỏ màu đen, nhãn hiệu POCKET SCALE đã cũ, qua sử dụng. Ngày 28/02/2018 Cơ quan điều tra –Công an huyện M, tỉnh Điện Biên đã trả lại tài sản thu giữ của Phạm Văn K là phù hợp, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xem xét.

Đối với Giàng A P và Phá A D đã mua heroine của Nghiên để sử dụng, hành vi của Phong và Dày không cấu thành tội phạm nên cơ quan điều tra xử phạt hành chính đối với Phong và Dày là phù hợp.

Đối với Lò Văn T là người chứng kiến toàn bộ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Nghiên và Giàng A P, do Tiến chưa có phương tiện để đến cơ quan chức năng tố giác hành vi của Nghiên và Phong thì ngay sau đó hành vi phạm tội của Nghiên đã bị Công an huyện M phát hiện nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông điều khiển xe máy đi trên đường mà Nghiên xin đi nhờ xe lên bản Bua 1, Xã A1, huyện M do Nghiên không biết tên, địa chỉ người này ở đâu và Nghiên cũng không nói với người này mục đích đi nhờ xe máy để mua ma túy, nên không đặt vấn đề xem xét xử lý.

Về vật chứng: Về vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu giám định; tịch thu sung quỹ Nhà nước 100.000đ do bị cáo phạm tội mà có.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện M; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn N phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy";

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lò Văn N 28 (hai mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 14/12/2017).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm b, c khoản 1 điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, b khoản 2 điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy: 0,06 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi trích mẫu giám định; tịch thu sung

quỹ Nhà nước 100.000đ do bị cáo phạm tội mà có (*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện M và Chi Cục thi hành án dân sự huyện M lập ngày 26/3/2018).*

3. Án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí HSST cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; đương sự.
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**